

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 8 - 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thu Hương**
Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị L**, sinh năm 1988; Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo tại Tòa án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Thanh S có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S.P vào ngày 22/7/2020. Anh S có quê quán tại xã X, huyện X. Tr, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh S chuyển hộ khẩu về gia đình mẹ đẻ chị L tại Thôn 2, xã S.P và vợ chồng chị thuê nhà chung sống cùng nhau tại Thôn 3, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L khai là do anh S lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, không có công ăn việc làm và sa đà chơi cờ bạc trên mạng nên

chị phải trả nợ thay số tiền lên tới 30.000.000đ. Chị cũng đã nín nhịn rất nhiều, khuyên giải chồng tu chí làm ăn nhưng anh S vẫn chứng nào tật đó, không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Anh S có vài lần đánh chị. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/01/2020. Chị và anh S tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2019, sinh ra cháu Đ rồi mới đăng ký kết hôn cùng nhau. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con. Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc hiện tại của chị là thợ may, chị có mở một xưởng may và nhận đồ gia công, thu nhập trung bình của chị từ 10.000.000đ -15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Thanh S nhưng anh S không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh S cũng như không tiến hành được các thủ tục tố tụng khác.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ chị L là bà Phan Thị H được bà H cho biết như sau: Chị L có tìm hiểu và kết hôn cùng anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985 là người ở tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh S đăng ký hộ khẩu thường trú cùng gia đình bà tại Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị thuê nhà sống tại Thôn 3, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, chị L có mở một xưởng may nhỏ tại chỗ ở để làm, còn anh S là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu đi làm gì cả, chỉ ở nhà chơi. Chị L và anh S thường xuyên xảy ra cãi nhau vì vấn đề kinh tế, anh S có vài lần đánh chị L. Gia đình bà có biết việc vợ chồng anh chị mâu thuẫn và cũng khuyên giải rất nhiều lần nhưng không thay đổi được tình hình. Anh S không chịu đi làm, lười lao động lại còn sa đà chơi bời cờ bạc trên mạng internet. Mỗi lần vợ chồng cãi vã, anh S lại gọi điện về cho bố mẹ ở quê kể rồi bố mẹ anh S lại gọi lên trách mắng chị L. Anh S thậm chí còn rất hỗn láo với bà, chửi bà bằng những ngôn từ thậm tệ. Anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2020. Từ khi kết hôn và sinh con, một mình chị L phải lo toan kinh tế gia đình, nuôi cả con lẫn chồng. Nay chị L xin ly hôn anh S, bà hoàn toàn nhất trí ủng hộ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn để mẹ con chị L sớm ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tiến hành xác minh về thông tin cư trú và sự có mặt tại địa phương của anh Nguyễn Thanh S thì được Công an xã S.P cho biết như sau: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985; Quê quán: xã X, huyện X.Tr, tỉnh Nam Định có vợ là chị Đoàn Thị L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Thanh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Anh S là thành viên hộ gia đình bà Phan Thị H, sinh năm 1956. Theo thông tin Công an xã S.P nắm được thì vợ chồng anh S, chị L có thuê nhà để mở xưởng may tại Thôn 3, xã S.P,

huyện P, Thành phố Hà Nội. Do anh S không thuộc đối tượng cấm đi khỏi nơi cư trú nên Công an xã S.P không quản lý việc anh S đi đâu, làm gì. Theo hệ thống quản lý dữ liệu về dân cư do Công an xã S.P đang sử dụng quản lý thì ngoài thông tin về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là Thôn 2, xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội thì anh Nguyễn Thanh S không đăng ký tạm trú tại địa phương nào khác.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh S và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ sau khi vợ chồng chị ly hôn. Chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức, nợ: không có.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/01/2020 chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thanh S. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức, nợ: không có.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị L. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh S có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã S.P, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S.P, huyện P vào ngày 22/7/2020, do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, chị L và anh S đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L khai là do S lười lao

động, không chịu tu chí làm ăn, không có công ăn việc làm, sa vào tệ nạn cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L kiên quyết xin ly hôn anh S vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh S vắng mặt nhưng qua xác minh việc lấy lời khai của mẹ đẻ chị L là bà Phan Thị H thì bà H cho biết: Trong quá trình chung sống chị L và anh S xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không chịu đi làm, sa đà chơi cờ bạc trên mạng internet, chị L phải lo lắng mọi vấn đề kinh tế trong gia đình. Cuộc sống chung của chị L và anh S thường xuyên xảy ra cãi vã, anh S có vài lần đánh chị L.

HĐXX nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh S.

- Về con chung: Chị L và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh sinh ngày 29/01/2020. Hiện nay cháu đang ở với chị L tại Thôn 3, xã S.P, huyện P, TP Hà Nội.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Nguyên vọng của chị L là được tiếp tục nuôi cháu Đ. Chị L có chỗ ở ổn định là ngôi nhà mà chị và anh S thuê tại Thôn 3, xã S.P. Hiện nay, chị mở một xưởng may tại chỗ ở, thu nhập trung bình của chị từ 10.000.000đ - 15.000.000đ/tháng. Nguyên vọng được nuôi con của chị L là chính đáng, điều kiện về thu nhập và chỗ ở của chị đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa, anh S không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày về việc nuôi con, vì vậy, HĐXX nhận thấy nên để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ khi vợ chồng chị ly hôn. Do chị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Trường hợp sau này anh S có yêu cầu thì anh S có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

- + Chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh S.
- + Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/01/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Nếu sau này anh S có yêu cầu thì có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042105 ngày 01/6/2003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Đoàn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

